

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/HS-PT

Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị Hà

- *Các thẩm phán:* Ông Lê Quốc Thành

Bà Hoàng Thị Nguyệt

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh thanh hóa tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 136/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 178/2024/HS-ST ngày 26/03/2024 của toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, theo quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 131/2024/QĐXXPT-HS ngày 05/6/2024, các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: SN 27 ngõ S, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; có mặt.

2. Vũ Văn L, sinh năm 1978 tại Thanh Hóa. Nơi thường trú: thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: S Bà T, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Phạm Thị H2; có vợ là Nguyễn Bích N1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 tại Thanh Hóa. Nơi thường trú: S1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện nay: SN C Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị V và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; có mặt.

Có 04 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2022, thông qua các mối quan hệ xã hội Nguyễn Văn T1 liên hệ với Lê Thanh T2 lấy 02 tài khoản cá độ bóng đá trực tuyến, cấp đại lý, có ký hiệu “Hti906333”, “Hti901003”, hoạt động trên trang Web cá độ “www.3in1bet” qua đường link “agent.vi223344.com”, để tổ chức đánh bạc. Cụ thể:

Đối với tài khoản đại lý “Hti906333”, mật khẩu “@Tttt888”, trị giá 10.000USD, quy ước 01 USD bằng 10.000VNĐ, tương đương 100.000.000đ. Theo thỏa thuận, T2 cho T1 hưởng com mức 8 và sẽ thanh toán tiền thắng thua vào thứ hai hàng tuần bằng hình thức chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt thông qua Đỗ Tiến H3. Từ tài khoản đại lý “Hti906333”, T1 sử dụng điện thoại di động Iphone 6, lắp sim số 0983.602.350 có kết nối internet truy cập vào đường link “agent.vi223344.com” đăng nhập tên tài khoản, mật khẩu và tạo lập 03 tài khoản đánh bạc để giao cho các con bạc nhằm hưởng lợi bằng hình thức hưởng tiền C1 (hoa hồng) và ăn chênh lệch giữa số tiền mua USD của T2 và bán cho con bạc. T1 và các con bạc thống nhất thanh toán tiền thắng thua bằng tiền mặt, vào thứ hai hàng tuần. Cụ thể:

- Tài khoản “Hti906333111” T1 giao cho Trần Văn T3 có trị giá 1000 USD, quy ước 01 USD bằng 50.000 VNĐ tương đương 50.000.000đ. Sau khi tính thắng thua số tiền thu lời bất chính T1 được hưởng là 29.711.900đ.

- Tài khoản “Hti906333222” giao cho Nguyễn Văn K, trị giá 800 USD, quy ước 01USD bằng 30.000 VNĐ tương đương 24.000.000đ. Sau khi tính thắng thua thì T1 thua 446.800đ.

- Tài khoản “Hti906333888” giao cho Nguyễn Tuấn V1 trị giá 500 USD, quy ước 01 USD bằng 10.000VNĐ, tương đương 5.000.000đ. Sau khi tính thắng thua T1 thắng 1.278.400đ.

Đối với tài khoản đại lý “Hti901003”, không nhớ mật khẩu, trị giá 10.000USD, 01 USD bằng 30.000VNĐ tương đương 300.000.000đ, T1 lấy giúp cho Nguyễn Văn K. Sau khi tính thắng thua T1 được hưởng 2.195.400đ.

Như vậy, tổng số tiền T1 thực hiện việc tổ chức đánh bạc thông qua tài khoản “Hti906333” và “Hti901003” là 897.121.000đ, số tiền thu lời bất chính từ hoạt động tổ chức đánh bạc là: 32.738.900đ.

Về hành vi của Nguyễn Văn K:

Vào khoảng tháng 10/2022, K liên hệ với T1 lấy 01 tài khoản đại lý “Hti901003”, trị giá 10.000 USD, quy ước 01 USD bằng 30.000VNĐ tương đương 300.000.000đ. K và T1 thống nhất thanh toán tiền thắng thua vào thứ hai hằng tuần và K được hưởng mức com 4. Sau khi tính thắng thu K đã thanh toán toàn bộ số tiền thua bạc là 24.163.200đ cho T1 bằng tiền mặt.

Ngoài ra, K lấy hộ Trần Mạnh C2 01 tài khoản cá độ "Hti906333222", trị giá 800 USD, quy ước 01 USD bằng 30.000đ, tương đương 24.000.000đ. Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 15/12/2022, C2 tham gia cá độ 17 trận đấu, tất cả các trận đều với số tiền dưới 5.000.000đ. Số tiền thắng thua, C2 thanh toán trực tiếp với K và K thanh toán cho T1, K không được hưởng lợi gì.

Về hành vi của Trần Văn T3:

Khi bắt đầu giải vô địch bóng đá thế giới 2022, T3 liên hệ với T1 lấy 01 tài khoản cá độ, kí hiệu "Hti906333111", trị giá 1000 USD, quy ước 01 USD bằng 50.000VNĐ để tham gia cá độ bóng đá. Sau khi nhận tài khoản, T3 sử dụng điện thoại di động Iphone 6S kết nối Internet đăng nhập vào đường link: www.vi223344.com để đổi mật khẩu thành “cun123” và tham gia cá độ. Từ ngày 02/12/2022 đến ngày 15/12/2022, T3 tham gia đánh bạc 24 trận đấu bóng đá, trong đó có 06 trận đấu đặt cược với số tiền dưới 5.000.000đ, 15 trận đấu đặt cược với số tiền trên 5.000.000đ và 03 trận đấu đặt cược với số tiền trên 50.000.000đ. Tổng số tiền T3 sử dụng đánh bạc bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 12.634,6 USD tương đương 631.730.000đ, kết quả T3 thua 779,6 USD tương đương 38.980.000đ, T3 được hưởng 21,03 USD tương đương 3.154.500đ. T3 đã thanh toán số tiền 35.834.500đ cho T1 bằng tiền mặt.

Ngoài ra, T3 còn lấy tỷ lệ kèo đặt cược trên tài khoản “hti906333111” gửi cho một số người khác để tham gia đánh bạc dưới hình thức “đánh bóng chết” (các đối tượng này không được hưởng tiền C1), số tiền đặt cược của trận đấu nào, T3 sẽ đặt cược vào trận đấu đó trên tài khoản cá độ. Cụ thể từ ngày 09/12/2022 đến ngày 15/12/2022:

- Nguyễn Văn T và T3 đã tham gia cá độ 06 trận đấu với 33 kèo, số tiền đánh bạc là 18.000.000đ, thắng 6.820.000đ. Tổng số tiền T, T3 sử dụng đánh bạc là

24.820.000đ; trong đó có 02 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ với tổng số tiền là 10.485.000đ.

- Nguyễn Văn N2 và T3 đã tham gia cá độ 06 trận đấu với 12 kèo, số tiền đánh bạc là 15.000.000đ, thắng 4.685.000đ. Như vậy tổng số tiền N2, T3 sử dụng đánh bạc là 19.685.000đ; trong đó có 01 trận đánh số tiền 5.000.000 đồng, N2 thắng 410.000 đồng, tổng là 5.410.000đ.

- Nguyễn Văn C và T3 đã tham gia cá độ 05 trận với 12 kèo, số tiền đánh bạc là 80.000.000đ, thắng 38.650.000đ. Như vậy tổng số tiền C, T3 sử dụng đánh bạc là 118.650.000đ.

- Vũ Văn L và T3 đã tham gia cá độ 04 trận với 08 kèo, số tiền đánh bạc là 23.000.000đ, thắng 1.900.000đ. Như vậy tổng số tiền L, T3 sử dụng đánh bạc là 24.900.000đ.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet: Người sử dụng tài khoản đại lý (A) đăng nhập vào tài khoản trên trang www.3in1.bet để tạo tài khoản đánh bạc theo đường link: “agent.vi223344.com” thông qua thiết bị có kết nối Internet. Giao diện trang Web sẽ hiển thị chức năng chia tài khoản, quản lý tài khoản, kiểm tra các tài khoản đánh bạc được chia ra từ tài khoản đại lý, kết quả thắng thua của tài khoản đánh bạc.

Người chơi (con bạc) sử dụng tài khoản đánh bạc đăng nhập vào tài khoản trên trang www.3in1.bet để đánh bạc theo đường link: “vi223344.com” thông qua các thiết bị có kết nối Internet. Giao diện trang Web sẽ hiển thị các lượt trận đấu đang hoặc sẽ diễn ra tại các giải bóng đá trên toàn thế giới kèm theo tỉ lệ cá cược được đưa ra để tham khảo. Có nhiều hình thức cá độ khác nhau. Khi trận đấu kết thúc thì kết quả việc cá cược sẽ được xác định và số tiền thắng thua được tính dựa trên tỉ lệ đưa ra ban đầu.

Kết quả giám định số 2394/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng hồng, số IMEI 353322071204771: Tìm thấy 4338 tin nhắn zalo đã xóa; 68 tin nhắn của A, 12 ảnh chụp màn hình thể hiện tin nhắn zalo và không trích xuất được dữ liệu tin nhắn Messenger Facebook; 01 điện thoại di động Iphone, màu xám, không lên nguồn không xác định được nguyên nhân và không tìm thấy dữ liệu trong sim; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, số IMEI 356712115270860, số IMEI 2: 356712116826132: Không tìm thấy dữ liệu đã xóa trong điện thoại; tìm thấy 153 tin nhắn của A và 17 ảnh chụp màn hình thể hiện tin nhắn zalo.

Ngày 18/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T trưng cầu giám định bổ sung tại V2 - Bộ C3 đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, số IMEI 355396089604444 (BL 211). Tại bản kết luận giám định số 5374/KL-KTHS

ngày 10/8/2023 của V2 - Bộ C3 kết luận: Tại thời điểm giám định, điện thoại không lên nguồn nên không phục hồi, trích xuất được dữ liệu lưu trữ trong máy và không tìm thấy dữ liệu lưu trong sim.

Ngày 12/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T trưng cầu giám định bổ sung tại V2 - Bộ C3 đối với 01 điện thoại di động Iphone 6, màu vàng hồng. Tại kết luận giám định số 6747/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của V2 - Bộ C3 kết luận: Tìm thấy 3372 tin nhắn Facebook , không đủ cơ sở để xác định các tin nhắn Facebook này có liên quan đến hành vi "Đánh bạc, TCDB" hay không và không tìm thấy tin nhắn có nội dung theo dạng "Hti90*".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 178/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với C, L và T). Khoản 3 Điều 321 BLHS (đối với C). Khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với C và T)

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo C 21 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000đ; L 12 tháng tù; T 06 tháng tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử: Vào các ngày 28/3/2024; 29/3/2024; 09/4/2024 các bị cáo C, L và T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Các bị cáo C, L và T nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo giao nộp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C, L và T, sửa bản án sơ thẩm số 178/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức*: Đơn kháng cáo của các bị cáo C, L và T nộp trong thời hạn luật định hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/12/2022 đến ngày 15/12/2022 các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn L và Nguyễn Văn T thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “đánh bóng chết”, trong đó: Chàng đánh 05 trận với tổng số tiền 118.650.000đ (không trận nào có tổng số tiền trên 50.000.000đ); L đánh 04 trận với tổng số tiền 24.900.000đ; T đánh 02 trận với tổng số tiền 10.485.000đ.

Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa xét xử đối với các bị cáo C, L và T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo:

[3.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Bị cáo C gia đình có chú ruột là liệt sỹ hiện đang thờ cúng, tích cực ủng hộ quỹ cho người nghèo; Bị cáo T có thời gian tham gia quân đội, tích cực ủng hộ quỹ cho người nghèo. Những tình tiết giảm nhẹ này cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo C, L và T phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo C, L và T đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo C đã tự nguyện nộp 10.000.000đ hình phạt bổ sung theo án sơ thẩm và 200.000đ án phí HSST, tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo; Bị cáo L có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình vợ đi xuất khẩu lao động, bản thân đang nuôi con chưa thành niên và bố đẻ bị bệnh hiểm nghèo, ủng hộ quỹ vì người nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo T tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy các bị cáo C, L và T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ ăn năn hối cải; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục phòng ngừa và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị của VKS cấp phúc thẩm là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo C, L và T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn L và Nguyễn Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 65 BLHS. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C, Vũ Văn L và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Văn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo C và T cho Ủy ban nhân phường Đ, TP .; bị cáo L cho UBND phường H, TP ., tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Án phí: Các bị cáo C, L và T không phải chịu án phí HSPT.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- TAND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà